

Số: 170/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 17 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- **Chị Trần Thị D, sinh năm 1982;** HKTT: Khu 1 xã V, huyện H, tỉnh P và nơi cư trú: P2101, tòa L, khu HH2 D, phường Y, quận H, TP Hà Nội;

- **Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979;** HKTT: Khu 1 xã V, huyện H, tỉnh P và nơi cư trú: P2101, tòa L, khu HH2 D, phường Y, quận H, TP Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/7/2013 tại UBND xã V, huyện H, tỉnh P. Sau kết hôn chị D và anh B sống ở nhiều nơi, đến năm 2017 thì chuyển về sống tại P P2101, tòa L, khu HH2 D, phường Y, quận H, TP Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thanh B là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung:* Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thanh B xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Bình M (nam) sinh ngày 30/8/2013. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: chị D trực tiếp nuôi cháu M, anh B xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị D và anh B là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thanh B tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thanh B xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thanh B xác nhận thỏa thuận: Chị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của anh B.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thanh B.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thanh B có 01 con chung là Nguyễn Bình M (nam) sinh ngày 30/8/2013. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị D và anh B về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Bình M cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Thanh B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản)**: Chị D và anh B tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ**: Chị D và anh B xác nhận không có nợ chung, không có đề nghị, yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Trần Thị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007766 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân